

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày: 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út- Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/HSST ngày 23/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 06/5/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Đen); Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/7/1991 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số C13/39 đường T, Phường A, Quận B, Thành Phố H; Nơi cư trú: Số 122/34/15/1A đường T, Phường C, Quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn G, sinh năm: 1972; Mẹ: Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1974; Anh, chị, em ruột: có 10 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008; Vợ, con: Không có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 31/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức theo Quyết định số 31/QĐ-TA. Đến ngày 26/5/2020 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, tại Trung tâm giáo dục – Lao động xã hội Phú Đức theo Quyết định số 390/QĐ-TA. Đến ngày 02/01/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Ngọc L** (tên gọi khác: Quấn); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/11/1997 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86/9 đường X, Phường Y, Quận B, Thành Phố H; Nơi cư trú: Số 525/9/22 đường D, phường E, Quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ, sinh năm: 1954; Mẹ: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1974; Vợ, con: Không có.

Tiền án: Ngày 13/02/2015, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 16/2015/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 14/5/2015. Ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 103/2016/HSST), chấp hành xong án phạt tù ngày 21/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Minh N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 277/66 đường Đ, Phường H, Quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Ngọc Vương, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 277/62 đường Đ, Phường H, Quận B, Thành phố H.

2/ Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 86/9 đường X, Phường Y, Quận B, Thành Phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 13/10/2020, Nguyễn Văn L điện thoại cho Nguyễn Ngọc L nói cho L biết ở hẻm 277 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4 có một xe gắn máy, thường để bên ngoài, không người trông coi, nên rủ L đi lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý. L nói L qua ngã ba Vĩnh Hội - Tôn Đản chở L. L điều khiển xe Vision, biển số 59S3 - 264.12 đến đón L qua bên hông cầu Ông Lãnh, Quận 4 phụ mẹ L bán nước xong rồi cùng L đi lấy trộm xe. Lúc này, Nguyễn Thanh H (là bạn cùng xóm với L) đi bộ đến chỗ mẹ L bán nước chơi, L rủ H đi uống nước, H đồng ý. L chở H ngồi giữa và L ngồi sau cùng chạy đến hẻm 277 Đoàn Văn Bơ theo chỉ dẫn của L. Khi đến trước nhà số 277/20 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, L dừng xe đứng đợi, L đi bộ đến trước nhà số 277/52 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, thấy xe gắn máy, hiệu Fimex, kiểu Future, màu xanh, biển số 59C3-026.46 của anh Trần Minh N, còn cắm sẵn chìa khóa, để ở trước nhà nên L lén lút nổ máy chạy ra ngoài. L thấy L điều khiển xe máy chạy ra nên điều khiển xe chở H chạy theo L về cầu Ông Lãnh, Quận 4. Tại đây, H xuống xe đi về nhà, L điều khiển xe chạy theo L đến hầm giữ xe chung cư Rivergate, số

151-155 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4. L đợi bên ngoài, L vào gửi xe trộm được, rồi đi ra L chờ về gầm cầu Ông Lãnh, Quận 4, sau đó L về nhà.

Phát hiện xe bị mất, anh Trần Minh N đến Công an Phường 13, Quận 4 trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: Xe gắn máy hiệu Fimex, loại Future, màu xanh, biển số 59C3-026.46, đã qua sử dụng có giá trị là 2.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Qua lời khai của L, L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã thu vật chứng tại hầm giữ xe chung cư Rivergate.

Đối với Nguyễn Thanh H do được L rủ đi uống nước, H không biết L và L đi trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Tuy nhiên, H có sử dụng ma túy, không có nơi cư trú nhất định nên Công an Phường 13, Quận 4 lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/01/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy, hiệu Fimex, kiểu Future, màu xanh, biển số 59C3-026.46. Qua xác minh, xe trên do ông Phạm Ngọc V (địa chỉ: 267/62 đường Đ, Phường H, Quận B, Thành phố H) đứng tên sở hữu. Ông V bán lại cho anh Trần Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho anh N. Anh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, kiểu Vision, biển số 59S3-264.12. Qua xác minh, xe trên do bà Nguyễn Ngọc Th (mẹ ruột của L) đứng tên sở hữu. Bà Th không biết L sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Th.

- 01 đĩa DVD chứa nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị can (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 niêm phong bên trong có một thẻ từ bằng nhựa, màu xanh, có chữ Rivergate, mặt sau có chữ Novaland mã số 2267. Đây là thẻ gửi xe trộm được.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần ngực bên trái có họa tiết màu trắng, phần ngực bên phải có 02 đường kẻ trắng đỏ, tay áo và cổ áo có họa tiết màu trắng; 01 quần lửng ngang gối vải jean màu xanh (đã qua sử dụng). Đây là trang phục của Nguyễn Văn L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Nguyễn Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt. Đồng thời bị cáo L đề nghị không nhận lại các trang phục mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần ngực bên trái có họa tiết màu trắng, phần ngực bên phải có 02 đường kẻ trắng đỏ, tay áo và cổ áo có họa tiết màu trắng; 01 quần lửng ngang gối vải jean màu xanh.

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Nguyễn Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Nguyễn Văn L, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Xử phạt Nguyễn Ngọc L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bên trong có một thẻ từ bằng nhựa, màu xanh, có chữ Rivergate, mặt sau có chữ Novaland mã số 2267; Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần ngực bên trái có họa tiết màu trắng, phần ngực bên phải có 02 đường kẻ trắng đỏ, tay áo và cổ áo có họa tiết màu trắng; 01 quần lửng ngang gối vải jean màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 13/10/2020, Nguyễn Ngọc L chở Nguyễn Văn L và đứng canh giới cho L lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Fimex, kiểu Future,

màu xanh, biển số 59C3-026.46, có giá trị là 2.600.000 đồng của anh Trần Minh N tại trước nhà số 277/52 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Ngọc L đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị để trộm cắp tài sản trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm. Theo đó, Nguyễn Văn L là người khởi xướng, chủ động rủ rê, là người chủ mưu, cầm đầu và là người trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm. Còn Nguyễn Ngọc L là đồng phạm giúp sức chở L đi và cảnh giới cho L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thanh H, tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc L, đều không khai nhận có cùng nhau bàn bạc với Nguyễn Thanh H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận khi Nguyễn Thanh H đến quán nước của mẹ L chơi, L có rủ H đi cùng với L, Nguyễn Văn L để lấy trộm xe máy mà Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Văn L đã bàn bạc trước đó (bút lục số 158, 159, 162, 163, 164, 165, 166, 167). Quá trình tự khai, lấy lời khai, đối chất giữa Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh H cũng thừa nhận việc này (bút lục số 147, 174, 175, 176, 177, 213, 224, 225). Do đó ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 14/2021/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc L bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, để điều tra bổ sung làm rõ vai trò của Nguyễn Thanh H trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại trước nhà số 277/52 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cùng với Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc L để tránh lọt người, lọt tội.

Ngày 23/4/2021, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận được Công văn số 145/CV- VKS (HS) ngày 22/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành

phố Hồ Chí Minh cùng toàn bộ hồ sơ vụ án. Trong đó, nội dung Công văn thể hiện: “Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 13/10/2020, Nguyễn Văn L điện thoại cho Nguyễn Ngọc L đến ngã ba Vĩnh Hội- Tôn Đản chờ L đi trộm xe, L đồng ý. Trên đường đi, L gặp và rủ Nguyễn Thanh H đi uống nước. L chờ H đến điểm hẹn chờ L, cả ba đến trước nhà số 277/20 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, L, H đứng bên ngoài, L vào trước nhà số 277/52 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4 lấy trộm một xe gắn máy hiệu Fimex, kiểu Future, màu xanh, biển số 59C3-026.46, có giá trị là 2.600.000 đồng của anh Trần Minh N.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 23/3/2021 xác định: Nguyễn Thanh H không quen biết với L. Ngày 13/10/2020, H gặp L và được L rủ đi uống nước. Khi cả ba đến trước nhà số 277/20 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, L đi vào nhà số 277/52 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4 trộm cắp. H và L đứng ngoài đợi L. L không bàn bạc nói cho H biết mục đích của L vào trong. Căn cứ lời khai Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc L và các tài liệu chứng cứ khác chưa đủ cơ sở xác định H có vai trò đồng phạm với L và L. Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị can đã nêu tại cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 03/02/2021”.

Căn cứ khoản 2 Điều 277 và Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử, ngày 06/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh H khai nhận:

“ Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, tôi có đứng ngay hẻm 137 Bến Vân Đồn thì tôi có gặp L và Đen (L), sau đó chúng tôi có bàn bạc là đi ăn trộm. Đen nói chỗ này có xe chì khóa ghim sẵn L rồi và sau đó tôi có nghe được và chúng tôi tới địa chỉ 277 Đoàn Văn Bơ và trộm xe. Lúc này Đen có kêu tôi và L đứng đợi Đen và Đen vào dắt xe future màu xanh ra.” (BL 147).

“Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 13/10/2020, tôi từ nhà tôi số 137/67 Bến Vân Đồn, phường 6, Quận 4 đi bộ ra đầu hẻm nhà tôi thì gặp bạn gần nhà là L (Quấn). Lúc này L rủ tôi đi uống nước, tôi đồng ý và cả hai đến gần cầu Ông Lãnh, Phường 6, Quận 4 thì gặp bạn của L, thường gọi là Đen. Tại đây Đen nói là đi kiếm gì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Tôi và L đồng ý cùng Đen đi lấy trộm tài sản. Sau đó L điều khiển xe gắn máy Vision màu xanh chở tôi ngồi giữa còn Đen ngồi bên ngoài, sau khi L chở tôi và Đen vào hẻm 277 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4 rồi quay qua đầu hẻm thì Đen kêu tôi và L đứng ở đầu hẻm đợi Đen” (BL 147);

“Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 13/10/2020 tôi từ nhà tôi số 137/67 Bến Vân Đồn, P.6, Q.4 đi bộ ra đầu hẻm nhà tôi thì gặp bạn gần nhà là L (Quấn), lúc này L rủ tôi đi uống nước, tôi đồng ý và cả hai đến gần cầu Ông Lãnh P.6, Q.4 thì gặp bạn của L thường gọi là Đen (L). Tại đây Đen nói là đi kiếm gì lấy trộm

lấy tiền tiêu xài. Tôi và L đồng ý đi cùng Đen lấy trộm tài sản. Sau đó L điều khiển xe gắn máy Vision màu xanh chở tôi ngồi ở giữa còn Đen ngồi bên ngoài. Sau khi L chở tôi và Đen vào hẻm 277 Đoàn Văn Bơ, P.13, Q.4 rồi quay ra đầu hẻm thì Đen kêu tôi và L đứng ở đầu hẻm chờ Đen. Lúc này tôi biết Đen đã thấy tài sản để lấy trộm...khoảng 03 phút sau Đen điều khiển 01 xe gắn máy future màu xanh thì tôi biết là Đen đã lấy trộm xe gắn máy trên. Sau đó L điều khiển xe chở tôi chạy theo Đen đến hầm giữ xe chung cư Rivergate Bến Vân Đồn, P.6, Q.4 thì dừng lại, lúc này L nói sao không mang đi bán thì Đen nói khuya rồi mệt quá để Đen đi gửi xe trước rồi sáng tính” (BL 176-177);

“ Chúng tôi không có sự phân công nhau nhưng khi vào hẻm 277 Đoàn Văn Bơ, P.13, Q.4 quay ra đầu hẻm thì Đen kêu dừng xe chờ Đen, để Đen một mình đi vào trong hẻm. Lúc này tôi biết là Đen đã thấy tài sản nên tôi và L đứng canh cho Đen. Sau khi lấy được xe Future màu xanh Đen chạy và L chở tôi về bên hông cầu Ông Lãnh Q.4 thì L có kêu Đen mang đi bán nhưng do Đen nói mệt nên đi gửi xe trước rồi sáng tính sau nên tôi có nói có gì sáng cứu bồ cho tôi, ý là sáng bán xe thì chia tiền cho tôi”. (BL 177);

Ngoài ra, tại bút lục 174 – 175 Nguyễn Thanh H còn khai nhận rất rõ nội dung: “ Đen là người rủ L, kêu L chở đi lấy trộm xe máy, L rủ tôi đi cùng và nói đi chung để kiếm tiền tiêu xài nên tôi đồng ý. Không có bàn bạc và phân công nhiệm vụ nhưng khi Đen nói đi lấy trộm xe và L rủ tôi theo thì tôi tự hiểu là phải canh chừng khi Đen vào lấy trộm xe máy nên khi Đen nói đi về hay ở lại cũng được thì tôi ở lại canh chừng cho Đen ...để Đen lấy trộm được xe chia tiền nhau tiêu xài với L thì L sẽ chia tiền lại cho tôi.” (BL 175);

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2020, L khai nhận: “Đã rủ H cùng đi lấy trộm xe gắn máy thì H đồng ý đi cùng L và L.”

Tuy nhiên, Kết luận điều tra và Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh lại kết luận chưa đủ cơ sở xác định H đồng phạm với L, L về tội trộm cắp tài sản do H khai nhận được L rủ đi uống nước (không rủ đi trộm tài sản), không có căn cứ để xử lý hình sự. Điều này cho thấy việc điều tra và truy tố của các cơ quan tiến hành tố tụng là chưa phản ánh toàn bộ sự thật khách quan của vụ án và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Do đó căn cứ khoản 4 Điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự để điều tra và truy tố đối với Nguyễn Thanh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với vai trò là đồng phạm.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn L không có tiền án nhưng có một tiền sự và có nhân thân xấu. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L có nhân thân xấu, có tiền án đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm do đó áp dụng khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt và cũng cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về phần dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là một xe gắn máy, hiệu Fimex, kiểu Future, màu xanh, biển số 59C3-026.46. Qua xác minh, xe trên do ông Phạm Ngọc V đứng tên sở hữu. Ông V bán lại cho anh Trần Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho anh N. Anh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Một xe gắn máy hiệu Honda, kiểu Vision, biển số 59S3-264.12. Qua xác minh, xe trên do bà Nguyễn Ngọc Th (mẹ ruột của L) đứng tên sở hữu. Bà Thúy không biết L sử dụng xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bà Thúy. Bà Thúy không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình chuẩn bị xét xử, sau khi được Tòa án tổng đạt theo quy định các văn bản tố tụng, bị hại ông Trần Minh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Th có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bên trong có một thẻ từ bằng nhựa, màu xanh, có chữ Rivergate, mặt sau có chữ Novaland mã số 2267. Đây là thẻ gửi xe trộm được, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần ngực bên trái có họa tiết màu trắng, phần ngực bên phải có 02 đường kẻ trắng đỏ, tay áo và cổ áo có họa tiết màu trắng; 01 quần lửng ngang gối vải jean màu xanh (đã qua sử dụng). Đây là trang phục của Nguyễn Văn L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2020.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2020.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa nội dung liên quan đến hành vi trộm cắp của các bị can.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bên trong có một thẻ từ bằng nhựa, màu xanh, có chữ Rivergate, mặt sau có chữ Novaland mã số 2267. Đây là thẻ gửi xe trộm được, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu đen, phần ngực bên trái có họa tiết màu trắng, phần ngực bên phải có 02 đường kẻ trắng đỏ, tay áo và cổ áo có họa tiết màu trắng; 01 quần lửng ngang gối vải jean màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng số 52 ngày 08/02/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ khoản 4 Điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố vụ án hình sự để truy tố Nguyễn Thanh H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

6. Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng khác (3)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam CATPHCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Duyên